TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 208/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 2, ngày 24 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thỏa thuận thuận tình ly hôn, thỏa thuận con chung và T sản chung ngày 16 tháng 7 năm 2020;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 205/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Ông Lê Anh T, sinh năm: 1968;

2/ Bà Thạch Thị N, sinh năm: 1974;

Cùng địa chỉ: phường X, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Ông Lê Anh T và bà Thạch Thị N yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn nên căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự thì yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ông T, bà N có nơi cư trú tại Quận 2 nên căn cứ điểm h khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 079 Quyển số 01/95 do Ủy ban nhân dân Phường C, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/12/1995 thì có cơ sở xác định hôn nhân giữa ông T và bà N là hợp pháp.

Xét thấy ông T, bà N đã thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa ông Lê Anh T và bà Thạch Thị N.

[3] *Về con chung:* Hai bên có 02 con chung tên Lê Hoàng N, sinh ngày 24/6/1997 và Lê Hoàng Ng, sinh ngày 19/12/2000, các con đã trưởng thành và có cuộc sống riêng nên hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về T sản chung, nợ chung:* Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành tại Tòa án nhân dân Quận 2, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Anh T và bà Thạch Thị N thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 079 Quyển số 01/95 do Ủy ban nhân dân Phường C, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/12/1995 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định này).

- Về con chung: Hai bên có 02 con chung tên Lê Hoàng N, sinh ngày 24/6/1997 và Lê Hoàng Ng, sinh ngày 19/12/2000, các con đã trưởng thành và có cuộc sống riêng nên hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về T sản chung và nợ chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) ông Lê Anh T tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí mà ông T đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2018/0027615 do Chi cục thi hành án Quận 2 lập ngày 02/6/2020. Ông T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2;
- Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu (VT), hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Tạ Nam Phương